TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **530**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87/2011, Quyển số 01/2011 ngày 18/4/2011 tại UBND xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **496**/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 09/05/1986; CCCD số 040086001096; Ngày cấp: 27/5/2024; Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Nơi thường trú: 1404 - CT1 B, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P, phường T, thành phố Hà Nội.

- Chị Trần Thị Thu H, sinh ngày 12/09/1985; CCCD số 040185000334; Ngày cấp: 08/4/2025; Nơi cấp: Bộ C1.

Nơi thường trú và nơi cư trú: Số C, Lô B, Dự án X3, Tổ dân phố A, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2011 tại UBND xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị Thu H có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày: 21/12/2015 (N) và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày: 18/09/2012 (Nam); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Trần Thị Thu H sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H1 và anh Nguyễn Mạnh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu D. Về mức cấp dưỡng

nuôi con chung, anh chị thống nhất không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Xét yêu cầu của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị Thu H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Trần Thị Thu H có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Tuấn H1, sinh ngày: 21/12/2015 (N) và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày: 18/09/2012 (N).

+ *Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:* Chị Trần Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H1 và anh Nguyễn Mạnh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu D.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc các con chung:* Chị Trần Thị Thu H, anh Nguyễn Mạnh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Nguyễn Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số: 0008853 ngày 10/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Ghi nhận anh Nguyễn Mạnh T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H2